

KẾ HOẠCH
Duy trì Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã năm 2023

Căn cứ Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế, về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 3468/QĐ-SYT, ngày 30/12/2022 của Sở Y tế tỉnh Hà Giang, về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 (Lĩnh vực công tác Y tế - Dân số, chăm sóc sức khỏe);

Thực hiện công văn số 18/CV-BCĐ ngày 15/3/2023 của Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân tỉnh Hà Giang về việc triển khai Quyết định 1300/QĐ-BYT về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến năm 2030;

Thực hiện công văn số 524/SYT-NVY ngày 17/3/2023 của Sở Y tế Hà Giang về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1300/QĐ-BYT về Ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030;

Để triển khai thực hiện duy trì Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến năm 2030 có tính thực thi và hiệu quả gắn với việc triển khai chương trình xây dựng Nông thôn mới.

Ủy ban nhân dân huyện Xín Màn xây dựng kế hoạch duy trì thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã năm 2023 như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ Y TẾ XÃ NĂM 2022

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO.

1. Tuyển huyện

*** Các văn bản được ban hành và triển khai thực hiện**

- Trung tâm Y tế huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện Bộ tiêu chí và đăng ký triển khai thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh theo lộ trình hàng năm, tính tới cuối năm 2022 toàn huyện 18/18 xã, thị trấn được công nhận duy trì đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã.

- Ủy ban nhân dân huyện ban hành các văn bản chỉ đạo tuyến cơ sở triển khai thực hiện đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã.

- Ủy ban nhân dân huyện thành lập Hội đồng xét xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia cấp huyện và tổ chức họp xét lập hồ sơ gửi Sở Y tế và chỉ đạo tổ giúp việc phúc tra hàng năm đối với các xã duy trì Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã.

- Trung tâm Y tế huyện Xín Màn là cơ quan thường trực tham mưu cho Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân huyện xây dựng và triển khai kế hoạch,

văn bản chỉ đạo đến các xã thực hiện và duy trì Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã. Hàng tháng thành lập đoàn xuống kiểm tra, hỗ trợ các xã mới triển khai thực hiện trong năm và kiểm tra, giám sát đối với các xã duy trì Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã. Sau mỗi đợt kiểm tra, giám sát, hỗ trợ đều có cáo cáo cụ thể những khó khăn vướng mắc, tồn tại và giải pháp cho Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân huyện theo dõi và có hướng chỉ đạo khắc phục tiếp theo.

2. Tuyển xã.

- 18/18 xã, thị trấn có Quyết định thành lập Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân và được kiện toàn hàng năm, có Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. Xây dựng kế hoạch hoạt động năm, quý, tháng cho các hoạt động nhằm thực hiện duy trì tốt Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã trong năm.

- 18/18 trạm Y tế xã, thị trấn được đầu tư trang thiết bị, tu sửa và xây mới cơ sở hạ tầng, các khối công trình phụ trợ khác.

- Công tác chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh được từng bước được nâng cao về số lượng và chất lượng đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân trên địa bàn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN DUY TRÌ BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ Y TẾ XÃ NĂM 2022

T T	Tên xã	Điểm Bộ Tiêu chí										T. điểm
		TC 1	TC 2	TC 3	TC 4	TC 5	TC 6	TC 7	TC 8	TC 9	TC 10	
	Điểm chuẩn	3	10	11	9	10	17	14	13	9	4	100
9 xã phúc tra năm 2022												
1	Xã Cốc Rế	3	9	11	8	10	15	11,5	9,5	7	4	88
2	Xã Tả Nhù	3	9	11	8	10	14	11,5	9	8	4	87,5
3	Xã Nàn Xin	3	9	10,5	8	10	14	11,5	8	5	4	83
4	Xã Bản Díu	3	10	11	8	10	14	12	9,5	5	4	86,5
5	Xã Bản Ngò	3	9,5	11	8	10	12	13	9	5	4	84,5
6	Xã Nàn Ma	3	9,5	11	6	10	14	12,5	10	6	4	86
7	Xã Nám Dẩn	3	8,5	11	8	10	15	12,5	9,5	5	4	85,5
8	Xã Nà Chì	3	9	11	6	10	15	11,5	9	6	4	84,5
9	Xã Khuôn Lùng	3	9	10,5	6,5	10	15	11	9,5	7	4	85,5
9 xã duy trì năm 2022												
1	Xã Xin Mần	3	8,5	11	8	10	15	11,5	9	5	4	84,5
2	Xã Thèn Phàng	3	6	11	5	10	17	8	13	9	4	86
3	Xã Pà Vây Sủ	3	8	11	5,5	10	14	11	10,5	8	4	85

4	Xã Chí Cà	3	9	11	9	10	14	12	10	4	4	86
5	Xã Trung Thịnh	3	8	11	5,5	10	14	12,5	10,5	8	4	86,5
6	Xã Thu Tà	3	8,5	11	8	10	15	11	9	5	4	84
7	Xã Chế Là	3	10	11	7,5	10	13,5	11,5	10,5	5	4	86
8	Xã Cốc Pài	3	8,5	11	8	10	15	11	9	5	4	84
9	Xã Quảng Nguyên	3	8	11	5,5	10	14	11,5	10,5	8	4	85,5

III. NHẬN XÉT CHUNG

1. Ưu điểm.

- Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên quan tâm chỉ đạo các ban ngành có liên quan của huyện và Ủy ban nhân dân các xã triển khai thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã; hỗ trợ kinh phí cấp cho các xã để xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất các công trình phụ trợ và mua sắm trang thiết bị Y tế cho trạm Y tế xã, thị trấn.

- Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân huyện, xã được thành lập và kiện toàn hàng năm, có Quy chế làm việc, có bảng phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, thường xuyên phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo từng cấp.

- Cấp ủy chính quyền xã, thị trấn cùng tham gia vào cuộc để triển khai thực hiện Bộ tiêu chí, đưa việc phấn đấu thực hiện đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã và duy trì thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã vào Nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã, thị trấn và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

- Về cơ cấu nhân lực tương đối đầy đủ theo Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV, tối thiểu mỗi trạm Y tế có 01 bác sỹ làm việc thường xuyên hoặc tăng cường làm việc 02 ngày/tuần tại trạm Y tế xã, thị trấn.

- Cơ sở hạ tầng được đảm bảo cho công tác khám chữa bệnh, hiện tại có 18/18 trạm Y tế xã, thị trấn, có nhà 2 tầng đủ các phòng chức năng. Hàng năm đều được nâng cấp, tu sửa và làm mới một số công trình phụ trợ, với nguồn kinh phí được trích từ nguồn kinh phí của Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và huy động nguồn lực tại chỗ, các dự án tài trợ.

- Trang thiết bị, thuốc thiết yếu phục vụ cho công tác khám chữa bệnh tương đối đầy đủ, công tác quản lý, sử dụng thuốc được đảm bảo không gây lãng phí thuốc.

- Thực hiện tốt công tác phân loại và xử lý nguồn rác thải Y tế tại trạm đúng quy định.

- Hàng năm trạm Y tế xã, thị trấn đều có kế hoạch hoạt động năm, tháng, quý dựa trên chỉ tiêu của cấp trên giao và được Ủy ban nhân dân xã phê duyệt.

Thực hiện công tác thống kê báo cáo đầy đủ theo Quy định, quản lý tốt nguồn kinh phí chi thường xuyên hàng năm.

- Công tác Y tế dự phòng, vệ sinh môi trường và các chương trình mục tiêu Y tế - Dân số được triển khai thường xuyên đạt và vượt chỉ tiêu giao.

- Công tác chuyên môn khám chữa bệnh, phục hồi chức năng và Y dược cổ truyền được triển khai thường xuyên và đạt hiệu quả tương đối tốt, trình độ chuyên môn của các cán bộ trạm Y tế từng bước được nâng cao. Tỷ lệ người dân tham gia các loại hình bảo hiểm đạt từ 90% trở lên. Các cán bộ trạm hàng năm đều được cử tham gia các lớp đào tạo tập huấn dài hạn và ngắn hạn để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn đáp ứng với nhu cầu thực tế của ngành.

2. Tồn tại, hạn chế

- Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân của huyện đôi lúc còn chưa kịp thời chỉ đạo cho cấp trên để tổ chức chỉ đạo khắc phục các tồn tại trong quá trình thực hiện Bộ tiêu chí. Một số thành viên Ban chỉ đạo huyện chưa có sự phối hợp với ngành Y tế và chưa tham gia nhiệt tình trong việc chỉ đạo tuyến xã thực hiện Bộ tiêu chí hàng năm cũng như các xã, thị trấn duy trì Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế.

- Công tác tổ chức chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền một số xã chưa thật sự quyết liệt, chỉ đạo chưa đúng trọng tâm, đôi lúc còn giao phó cho ngành Y tế thực hiện, nguồn kinh phí cấp chưa kịp thời cho trạm Y tế để thực hiện việc duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng phục vụ cho công tác chuyên môn.

- Một số Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân tuyến xã chất lượng hoạt động chưa cao, năng lực quản lý điều hành của Trưởng ban và công tác tham mưu của trạm Y tế xã, thị trấn đôi lúc còn nhiều hạn chế. Các thành viên Ban chỉ đạo chưa thực sự vào cuộc, chưa nắm rõ việc triển khai thực hiện Bộ tiêu chí, công tác phối hợp truyền thông chưa được thường xuyên và hiệu quả chưa cao. Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân xã còn chung chung, phân công nhiệm vụ chưa cụ thể, duy trì chế độ họp chưa tốt, hiệu quả các buổi họp chưa cao..

- Công tác triển khai thực hiện tại trạm Y tế xã, thị trấn còn nhiều tồn tại như; việc tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền chưa được kịp thời đôi lúc chưa đúng trọng tâm, năng lực quản lý, điều hành của Trưởng trạm Y tế hạn chế, thiếu sự kiểm tra giám sát của Trưởng trạm Y tế, một số cán bộ trạm Y tế xã, thị trấn trách nhiệm công việc chưa cao.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện Bộ tiêu chí năm 2022:

Trong năm các trạm Y tế xã, thị trấn không sửa chữa cơ sở hạ tầng

PHẦN II

KẾ HOẠCH DUY TRÌ BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ Y TẾ XÃ NĂM 2023

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng củng cố mạng lưới Y tế tuyến xã, đảm bảo cơ sở vật chất trang thiết bị, nhân lực tại trạm Y tế xã, thị trấn. Nâng cao nhận thức về công tác chăm sóc sức khỏe, bảo vệ môi trường, phòng chống dịch bệnh trong cộng đồng; cung cấp dịch vụ Y tế có chất lượng cao đến tận người dân, thực hiện khám chữa bệnh bảo hiểm Y tế tại các trạm Y tế xã, thị trấn, chăm sóc sức khỏe ban đầu và nâng cao chất lượng dân số. Thực hiện duy trì Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã của tất cả các xã, thị trấn trên địa bàn toàn huyện

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% các xã, thị trấn kiện toàn Ban chỉ đạo CSSKND, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên và hoạt động duy trì Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã thường xuyên và quyết liệt hơn để đạt hiệu quả cao hơn;

- 100% trạm Y tế xã, thị trấn, duy trì Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã được biên chế đủ cơ cấu cán bộ theo quy định;

- 100% trạm Y tế xã, thị trấn, có nhà trạm đủ phòng làm việc theo thiết kế quy định và được duy tu, bảo dưỡng; xây dựng các công trình phụ trợ theo lộ trình.

- 100% trạm Y tế được cung cấp đủ trang thiết bị, thuốc, vật tư tiêu hao theo danh mục của Bộ Y tế.

- 100% trạm Y tế thực hiện tốt các hoạt động Kế hoạch - tài chính;

- 100% trạm Y tế triển khai thực hiện tốt công tác Y tế dự phòng, phòng chống HIV/AIDS, vệ sinh môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm;

- 100% trạm Y tế thực hiện hiệu quả công tác khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng và Y dược học cổ truyền;

- 100% trạm Y tế thực hiện hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em;

- 100% trạm Y tế triển khai thực hiện đạt và duy trì chương trình Dân số - KHHGD;

- 100% trạm Y tế triển khai tốt công tác truyền thông giáo dục sức khỏe tại địa phương.

3. Chỉ tiêu thực hiện

Duy trì Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã của tất cả các trạm Y tế trên địa bàn toàn huyện Xín Mần

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Tiêu chí 1: Chỉ đạo và điều hành công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Có Ban chỉ đạo CSSKND của xã đảm bảo đúng, đủ các thành phần theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Thông tư số: 07/BYT-TT ngày 28/5/1997 của Bộ Y tế về việc thành lập Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Xây dựng Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

Đưa chỉ tiêu thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã vào nghị quyết của Đảng ủy, HĐND và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của xã.

Đưa công tác bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe được đưa vào Nghị quyết của Đảng ủy hoặc kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của xã.

Xây dựng kế hoạch hoạt động của Y tế xã và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, có báo cáo sơ kết 06 tháng và hàng năm

Trạm Y tế có đủ các loại sổ sách báo cáo theo đúng quy định bao gồm cả ứng dụng công nghệ thông tin, có các biểu đồ rõ ràng.

Trạm Y tế được cấp kinh phí đủ và kịp thời kinh phí thường xuyên của đơn vị.

- Thời gian thực hiện: từ tháng 01 hàng năm.
- Đơn vị thực hiện: UBND xã.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các ban ngành đoàn thể của xã, trạm Y tế
- Đơn vị kiểm tra giám sát: Ban chỉ đạo CSSKND huyện

2. Tiêu chí 2: Nhân lực Y tế

Duy trì cách tổ chức sắp xếp cán bộ tại các trạm Y tế, đảm bảo đủ số lượng người làm việc theo đề án vị trí việc làm của trạm Y tế xã, thị trấn, được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định (tối thiểu 01 trạm Y tế có 05 biên chế). Theo quy định của Bộ tiêu chí.

Xây dựng kế hoạch đào tạo mới và đào tạo lại theo quy định của Thông tư 22/2013/TT-BYT ngày 09/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế (thời gian đào tạo tập huấn tối thiểu 24 giờ/năm; ít nhất 02 năm/lần) để đảm bảo nguồn nhân lực cho các trạm Y tế, triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Đảm bảo mỗi trạm Y tế xã thị trấn có bác sĩ việc thường xuyên hoặc làm việc luân phiên hành nghề có thời hạn 2 ngày trên tuần.

Mỗi thôn bản tối thiểu có 1 Y tế thôn bản, nhân viên Y tế thôn bản được đào tạo theo cương trình Bộ Y tế quy định. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ trạm Y tế, nhân viên Y tế thôn bản, và các nhân viên y tế hưởng phụ cấp khác

- + Thời gian thực hiện: Từ tháng 01 hàng năm.
- + Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện, BCĐ chăm sóc sức khỏe nhân dân xã.
- + Đơn vị phối hợp: Bệnh viện đa khoa
- + Đơn vị giám sát:
- Ban chỉ đạo CSSKND huyện.

3. Tiêu chí 3: Cơ sở hạ tầng trạm Y tế xã, thị trấn

Xây dựng và sửa chữa một số công trình phụ trợ cho các trạm Y tế xã. Cụ thể: trạm Y tế xã Chế Là, Cốc Pài, Quảng Nguyên, Xín Mần (*Phụ lục 1: Chi tiết về khai toán nhu cầu cần đầu tư xây dựng các hạng mục công trình cho các trạm Y tế xã*)

- Thời gian thực hiện: Xong trước quý II Năm 2023.
- Đơn vị thực hiện: UBND huyện.
- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Y tế, phòng Tài chính - kế hoạch, Phòng Kinh tế Hạ tầng, Ban quản lý dự án, UBND xã. Thị trấn
- Đơn vị kiểm tra giám sát:
- + UBND huyện, các cơ quan liên quan

4. Tiêu chí 4: Trang thiết bị, thuốc và các phương tiện khác

- Trang thiết bị: Tổ chức mua bổ sung các trang thiết bị còn thiếu cho các trạm Y tế xã, thị trấn, theo Danh mục trang thiết bị do Bộ Y tế ban hành tại Thông tư số 28/TT-BYT, ngày 31/12/2020 của Bộ Y tế.

- Danh mục thuốc chữa bệnh: Sử dụng thuốc tại trạm Y tế xã, thị trấn theo Sở Y tế ban hành tại Quyết định số 257/QĐ-SYT, ngày 27/02/2017 của Sở Y tế tỉnh Hà Giang về việc ban hành danh mục thuốc thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm Y tế sử dụng tại trạm Y tế xã, thị trấn, Thông tư 39/2017/TT-BYT, Thông tư 20/2022/TT-BYT, Thông tư 02/2018/TT-BYT và Thông tư liên tịch số: 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29/10/2015 về Quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm Y tế cùng hạng trên toàn Quốc.

- Quản lý và sử dụng thuốc: Đảm bảo sử dụng thuốc an toàn hợp lý đúng theo Quy chế dược.

- Vật tư, hóa chất, tiêu hao: Cung cấp đầy đủ và kịp thời hàng tháng.
- Túi Y tế thôn, bản; Bổ sung các vật tư, thuốc kịp thời hàng tháng cho nhân viên Y tế thôn bản.
- Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở hạ tầng và trang thiết bị, đảm bảo cơ sở hạ tầng và các trang thiết bị Y tế phục vụ tốt cho các hoạt động của trạm Y tế từ các nguồn kinh phí khác nhau.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 01 hàng năm.
- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện, Bệnh viện đa khoa huyện, UBND xã, trạm Y tế xã, thị trấn.
- Đơn vị kiểm tra giám sát:
- + Ban chỉ đạo CSSKND huyện

5. Tiêu chí 5: Y tế dự phòng, Phòng chống HIV/AIDS, Vệ sinh môi trường và An toàn vệ sinh thực phẩm.

* Thực hiện chỉ tiêu:

Triển khai hoạt động phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm và tiêu chủng.

Triển khai các hoạt động bệnh không lây nhiễm tại các trạm Y tế

- 100% trạm Y tế xã, thị trấn, thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch, báo cáo kịp thời theo quy định của Bộ Y tế.

- Triển khai thực hiện tốt các chỉ tiêu được giao của các chương trình Y tế quốc gia. Thực hiện đạt $\geq 90\%$ số chỉ tiêu kế hoạch giao.

- Nước sinh hoạt hợp vệ sinh: Tỷ lệ hộ gia đình trong xã sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chuẩn chất lượng nước sinh hoạt được ban hành theo Thông tư 50/2015/TT-BYT, ngày 11/12/2015 của Bộ Y tế quy định kiểm tra chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt (Tăng tỷ lệ hộ gia đình dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh lên từ 1-2% hàng năm).

- Nhà tiêu hợp vệ sinh: Tỷ lệ hộ gia đình trong xã sử dụng Nhà tiêu hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn theo Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế. (*Nhà tiêu tự hoại, thấm dãi nước, hai ngăn...*). Giao các thành viên Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân xã tuyên truyền hỗ trợ các hộ gia đình xây dựng và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh hàng năm tăng từ 1-5 hộ gia đình hàng năm) để đạt từ 60% trở lên theo quy định của Bộ tiêu chí.

- Vệ sinh an toàn thực phẩm: Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng VSATTP cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các bếp ăn tập thể trên địa bàn, hàng năm tổ chức thẩm định cấp giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho các bếp ăn tập thể, tổ chức ký kết đảm bảo ATTP với chủ cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về ATTP, các quy định pháp luật về ATTP. Tổ chức tập huấn phổ biến kiến thức ATTP cho người kinh doanh trên địa bàn.

- Hoạt động phòng chống HIV/AIDS: Triển khai thực hiện tốt các hoạt động phòng chống HIV/AIDS trên đại bàn xã (*Can thiệp giảm tác hại; mô hình phòng chống HIV/AIDS; chăm sóc hỗ trợ tại cộng đồng*)

- Tham gia phát hiện, điều trị, quản lý và theo dõi các bệnh dịch nguy hiểm, bệnh xã hội và bệnh mạn tính không lây theo hướng dẫn của Y tế tuyến trên.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 01 hàng năm.

- Đơn vị thực hiện: UBND xã, Ban chỉ đạo CSSKND xã.

- Đơn vị phối hợp: Ban chỉ đạo CSSKND huyện.

- Đơn vị kiểm tra giám sát:

+ Ban chỉ đạo CSSKND huyện

6. Tiêu chí 6: Khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng và Y dược học cổ truyền.

* Thực hiện các chỉ tiêu:

- Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật đạt và vượt trên 80% các kỹ thuật có trong quy định phân tuyến kỹ thuật và Danh mục kỹ thuật trong khám chữa bệnh do Bộ

Y tế ban hành theo Thông tư 43/2013/QĐ-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Tổ chức khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền hàng năm tại các xã đạt và vượt > 30% trở lên theo quy định.

- 100% Người khuyết tật tại xã được quản lý và hướng dẫn phục hồi chức năng, được thăm khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm đạt từ 70% trở lên.

- Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử trên 70%

- Thực hiện xử trí ban đầu kịp thời các trường hợp bệnh đến khám tại trạm Y tế xã, thị trấn ; Xử trí đúng các tai biến sản khoa và các triệu chứng bất thường khác của phụ nữ mang thai, khi sinh và sau sinh; chuyển tuyến trên kịp thời các ca ngoài khả năng chuyên môn của trạm Y tế xã, thị trấn.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 01 hàng năm.

- Đơn vị thực hiện: trạm Y tế.

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Y tế, BVĐK huyện.

- Đơn vị kiểm tra giám:

+ Ban chỉ đạo CSSKND huyện.

7. Tiêu chí 7: Chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em

* 100% các xã thực hiện các chỉ tiêu:

- Tỷ lệ phụ nữ sinh con được khám thai từ 3 lần trở lên trong 3 kỳ thai nghén đạt và vượt từ 60% trở lên và được tiêm phòng uốn ván 2 mũi và 1 mũi bổ sung với người có thai lần 2 đạt từ 80% trở lên.

- Tỷ lệ phụ nữ sinh con tại cơ sở Y tế hoặc có nhân viên Y tế được đào tạo về đỡ đẻ hỗ trợ khi sinh là số bà mẹ sinh con tại trạm Y tế xã, thị trấn, sinh con ở nhà, hoặc ở nơi khác nhưng được nhân viên Y tế có đào tạo về đỡ đẻ hỗ trợ đạt từ 80% trở lên.

- Tỷ lệ phụ nữ được chăm sóc sau sinh là số bà mẹ và trẻ sơ sinh được nhân viên Y tế khám, chăm sóc từ khi sinh ra đến 42 ngày sau để tính bình quân trên 100 trẻ để sống của xã trong một thời gian xác định đạt từ 60% trở lên.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ tại các xã đạt trên 90% trở lên.

- Theo dõi tăng trưởng cho trẻ dưới 2 tuổi 3 tháng 1 lần, trẻ suy dinh dưỡng mỗi tháng 1 lần và trẻ từ 2 đến 5 tuổi mỗi năm 1 lần đạt từ 90% trở lên

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi trên 24% .

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 01 hàng năm.

- Đơn vị thực hiện: Ban chỉ đạo xã, trạm Y tế.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị Y tế chuyên ngành tuyến tỉnh; các đơn vị Y tế tuyến huyện.

- Đơn vị kiểm tra giám sát:

+ Ban chỉ đạo CSSKND huyện

8. Tiêu chí 8: Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

* 100% các xã thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu:

- Tỷ lệ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng biện pháp tránh thai hiện đại đạt từ 60% trở lên.

- Giảm Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm tại các xã một cách bền vững xuống dưới 12‰.

- Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên giảm xuống dưới 15%.

- 100% các xã tham gia và phối hợp thực hiện các biện pháp nhằm giảm mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Khám sức khỏe định kỳ và lập hồ sơ theo dõi, quản lý người cao tuổi trên địa bàn.

- Tư vấn về tầm soát và quản lý sàng lọc trước sinh và sơ sinh

- Tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 01 hàng năm.

- Đơn vị thực hiện: Ban chỉ đạo CSSKND xã, trạm Y tế xã.

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm DS/KHHGD, Trung tâm Y tế, BVĐK huyện, Ban chỉ đạo công tác Dân số - KHHGD xã.

- Đơn vị kiểm tra giám sát:

+ Ban chỉ đạo CSSKND huyện.

9. Tiêu chí 9: Truyền thông, giáo dục sức khỏe

* Thực hiện các chỉ tiêu:

- Phương tiện truyền thông - giáo dục sức khỏe: Tiếp tục mua bổ sung các phương tiện truyền thông cho các xã để đủ các danh mục theo Quyết định 2420/QĐ-BYT (*Tivi; loa pin; loa nén; micro và máy tăng âm...*).

- Có tủ các ngăn đựng và đầy đủ các tài liệu truyền thông.

- Phối hợp chặt chẽ với các Ban, ngành, đoàn thể triển khai tốt các hoạt động truyền thông - GDSK, DS-KHHGD thông qua truyền thông đại chúng, truyền thông tại cộng đồng, khi thăm hộ gia đình và khi người dân đến khám chữa bệnh tại trạm Y tế xã, thị trấn và trong trường học.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 01 hàng năm.

- Đơn vị thực hiện: Ban chỉ đạo CSSKND xã.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan thông tin đại chúng tỉnh, huyện, các đơn vị Y tế tuyến huyện, Trung tâm TTGDSK tỉnh.

- Đơn vị kiểm tra giám sát:

+ BCD CSSKND huyện

10. Tiêu chí 10. Ứng dụng công nghệ thông tin

Tỷ lệ các cán bộ trạm Y tế sử dụng thành thạo máy tính 100%

Các trạm Y tế đã triển khai thực hiện ứng dụng các phần mềm như: quản lý tiên chủng, quản lý bệnh không lây nhiễm, quản lý thanh quyết toán bảo hiểm y tế, hồ sơ sức khỏe cá nhân....

III. KINH PHÍ.

1. Dự toán kinh phí thực hiện năm 2023:

Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện: 820.000.000 đồng. (phụ lục 1)

(Bằng chữ: Tám trăm hai mươi triệu mười triệu đồng chẵn.)

- Nhu cầu đầu tư sửa chữa cơ sở hạ tầng 04 xã là: 820.000.000^d (Tám trăm hai mươi triệu mười triệu đồng chẵn)

2. Nguồn kinh phí:

Để thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã cần phải huy động nhiều nguồn vốn:

- Nguồn vốn Bộ Y tế
- Nguồn ngân sách địa phương
- Nguồn chi thường xuyên trạm Y tế xã, thị trấn.
- Nguồn mục tiêu quốc gia vệ sinh, nước sạch nông thôn (hợp phần y tế)
- Nguồn chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới.
- Nguồn Hỗ trợ của UBND xã.
- Nguồn hỗ trợ chương trình 30a.
- Nguồn tài trợ quốc tế và các nguồn vốn hợp pháp khác.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ.

1. Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân huyện

Tổ chức họp triển khai kế hoạch và giao nhiệm vụ, phân công phụ trách xã, cho các ngành thành viên Ban chỉ đạo để triển khai duy trì thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã năm 2023 huyện Xín Mần.

- Ban Chỉ đạo CSSKND chỉ đạo các đơn vị Y tế, các đơn vị liên quan của xã, UBND các xã triển khai thực hiện các nội dung liên quan của Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã.

Chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát định kỳ và đột xuất trong việc thực hiện các chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí Quốc gia tại các trạm Y tế xã, thị trấn.

- Thành lập Hội đồng và tổ thư ký xét công nhận xã đạt tiêu chí Quốc gia về Y tế xã.

- Tổ chức thẩm định phúc tra các xã duy trì Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế.
- Tổ chức giám sát đánh giá việc triển khai duy trì thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã năm 2023 và báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện và Sở Y tế.

2. Trung tâm Y tế.

- Là cơ quan đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện, theo dõi, đánh giá kết quả duy trì thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã năm 2023 huyện Xín Mần.

- Tham mưu kịp thời cho Ban Chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân huyện đề chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc khi duy trì thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã tại các xã, thị trấn

- Tổng hợp báo cáo kết quả giám sát, đánh giá việc duy trì triển khai thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã của các xã, thị trấn và báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện - Sở Y tế.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Có trách nhiệm đôn đốc, chỉ đạo địa phương được phân công phụ trách, thẩm định kinh phí duy trì thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã năm 2023 của ngành Y tế .

- Chịu trách nhiệm tổng hợp, xây dựng kế hoạch, cân đối bảo đảm kinh phí địa phương cho kế hoạch đã được phê duyệt. Chỉ đạo các đơn vị tuyến xã theo ngành dọc cân đối bảo đảm kinh phí cho kế hoạch của xã.

4. Các ngành thành viên khác Ban Chỉ đạo CSSKND huyện

- Các ngành thành viên Ban Chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân của huyện căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của ngành phối hợp với các đơn vị Y tế, tổ chức xây dựng kế hoạch, chương trình hành động của đơn vị, chỉ đạo theo ngành dọc, các xã tăng cường các hoạt động tuyên truyền vận động nhân dân, hội viên, đoàn viên tham gia hưởng ứng các hoạt động Y tế tại địa phương tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc xã hội hóa công tác Y tế năm 2023, tổ chức kiểm tra giám sát việc duy trì triển khai thực hiện Bộ tiêu chí tại các xã được phân công phụ trách và báo cáo về đơn vị thường trực (*Trung tâm Y tế huyện*).

- Ban chỉ đạo CSSKND chỉ đạo các đơn vị Y tế, các đơn vị liên quan của huyện, UBND các xã xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến duy trì Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế .

- Chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát định kỳ và đột xuất trong việc duy trì thực hiện các chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế tại các xã. thị trấn.

- Cấp kinh phí cho các nội dung liên quan do huyện, xã chịu trách nhiệm.

- Tổ chức giám sát đánh giá việc duy trì triển khai thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã và báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện và Sở Y tế.

5. Ban chỉ đạo CSSKND xã, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch, giải pháp và triển khai những mặt còn hạn chế và nợ những tiêu chí năm trước vào BCSSKND xã vào cuộc quyết liệt hơn nhằm duy trì thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã.

- Tiếp tục duy trì triển khai thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã nhằm nâng cao sức khỏe trong nhân dân.

- Đảm bảo báo cáo công tác giám sát, kiểm tra, hỗ trợ các xã, thị trấn duy trì Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế năm 2023, báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện và Sở Y tế.

Trong quá trình triển khai duy trì thực hiện kế hoạch có gì vướng mắc, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, cơ quan thường trực đề chỉ đạo

Trên đây là kế hoạch duy trì Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã năm 2023 của UBND huyện Xín Mần./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- T.Tr Huyện ủy;
- HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban CĐ CTXDNTM huyện;
- Các ngành thành viên BCĐ CSSKND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- 18 trạm Y tế xã, thị trấn;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thị Hòa

Phụ lục 1

BIỂU KHAI TOÁN KINH PHÍ TU SỬA CƠ SỞ HẠ TẦNG THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ Y TẾ XÃ NĂM 2023 (4 xã: Cốc Pài, Chế Là, Quảng Nguyên, Xín Mần)

(Kèm theo kế hoạch số:...../KH-UBND, ngày.....tháng 03 năm 2023 của UBND huyện Xín Mần).

T T	Tên hạng mục công trình	ĐVT	Diện tích Cần sửa	Kinh phí	Ghi Chú
1	Trạm Y tế Cốc Pài				
	Xây mới tường rào sau nhà công vụ	Mét vuông	48	80.000.000	
	Sửa chữa, sơn lại toàn bộ hệ thống tường rào bao quanh trạm	Mét vuông	80	80.000.000	
2	Trạm Y tế Chế Là				
	Thay thế toàn bộ hệ thống cửa chính, cửa sổ	Mét vuông	70	126.000.000	
	Sửa lại sân bê tông trạm Y tế	Mét vuông	104	104.000.000	
3	Trạm Y tế xã Quảng Nguyên				
	Làm lại sân bê tông trạm Y tế	Mét vuông	250	250.000.000	
4	Trạm Y tế xã Xín Mần				
	Xây mới nhà chờ phục vụ người bệnh đến khám bệnh, chữa bệnh, tiêm chủng thường xuyên	Nhà	1	140.000.000	
	Sử chữa lại bếp ăn bệnh nhân	nhà	1	40.000.000	
	Tổng kinh phí			820.000.000	

(Bằng chữ: Tám trăm hai mươi triệu đồng).

